

Số: 20/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội
(thực hiện khoản 2 Điều 14 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Thủ đô;

Xét Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 54/BC-BPC ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 183/BC-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về trường hợp áp dụng, thẩm quyền áp dụng và việc thực hiện biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước liên quan đến việc thi công, quản lý, sử dụng công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

2. Người có thẩm quyền áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

3. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Các trường hợp áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

Trong trường hợp cần thiết để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị quyết này được áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với các trường hợp sau đây:

1. Công trình xây dựng sai quy hoạch, công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng đối với trường hợp theo quy định phải có giấy phép xây dựng đã được cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, yêu cầu dừng thi công công trình bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

2. Công trình xây dựng sai với nội dung trong giấy phép xây dựng, công trình xây dựng sai với thiết kế xây dựng được phê duyệt đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng đã được cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, yêu cầu dừng thi công công trình bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi một trong các nội dung chính được ghi trong giấy phép xây dựng hoặc thiết kế xây dựng được thẩm định, phê duyệt: vị trí xây dựng; cốt nền xây dựng; mật độ xây dựng; diện tích xây dựng tầng 1; chiều cao công trình; chiều sâu công trình; số tầng công trình (bao gồm toàn bộ các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng lửng, tầng kỹ thuật, tầng áp mái, tầng mái, tum thang); chiều cao các tầng công trình; tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm; tổng diện tích sàn xây dựng phần nổi; tổng diện tích sàn xây dựng công trình (bao gồm tổng diện tích sàn của tất cả các tầng công trình); màu sắc công trình;

- b) Vi phạm chỉ giới xây dựng hoặc chỉ giới đường đỏ;
- c) Thay đổi hình thức kiến trúc mặt ngoài của công trình đối với công trình trong đô thị thuộc khu vực có yêu cầu về quản lý kiến trúc theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- d) Khi điều chỉnh thiết kế bên trong công trình làm thay đổi công năng sử dụng ảnh hưởng đến an toàn, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường;
- đ) Khi điều chỉnh, thay đổi thiết kế cơ sở thuộc trường hợp phải thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Công trình xây dựng trên đất bị lấn, chiếm theo quy định của pháp luật về đất đai đã được cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, hoặc yêu cầu dừng thi công công trình bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

4. Công trình xây dựng thuộc diện phải thẩm duyệt hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy nhưng được tổ chức thi công khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành đã bị cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu dừng thi công, chấm dứt hành vi vi phạm bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

5. Công trình thi công không đúng theo thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đã được thẩm duyệt hoặc thẩm định đã bị cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu dừng thi công, chấm dứt hành vi vi phạm bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

6. Cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, kinh doanh dịch vụ ka-ra-ô-kê (karaoke) không bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Đã bị đình chỉ hoạt động nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành;
- b) Không chấp hành yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc bảo đảm theo quy định của pháp luật đối với một trong các nội dung sau: trang bị, duy trì hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; duy trì hoạt động của hệ thống báo cháy đã được trang bị, lắp đặt; duy trì hoạt động của hệ thống chữa cháy đã được trang bị, lắp đặt; trang bị, duy trì giải pháp ngăn cháy đối với khu vực sạc điện cho xe động cơ điện tập trung trong nhà; trang bị, duy trì giải pháp thông gió tự nhiên hoặc giải pháp thông gió thoát khói; duy trì lối thoát nạn hoặc đường thoát nạn của nhà, công trình; trang bị, lắp đặt vật liệu ngăn cháy hoặc cửa ngăn cháy hoặc vách ngăn cháy hoặc màn ngăn cháy hoặc rèm ngăn cháy hoặc vật liệu chống cháy theo quy định.

7. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình xây dựng vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải quy định hoặc có chứa các thông số môi trường nguy hại mà không thực hiện yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc dừng hành vi vi phạm, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

b) Thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường hoặc thải bụi, khí thải có chứa chất phóng xạ gây nhiễm xạ môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật cho phép mà không thực hiện yêu cầu về việc dừng hành vi vi phạm, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

c) Không có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định mà không thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

d) Vi phạm quy định về thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải mà không thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả.

8. Công trình thuộc trường hợp phải phá dỡ và đã có quyết định di dời khẩn cấp của cơ quan có thẩm quyền mà tổ chức, cá nhân đã được vận động, thuyết phục nhưng không thực hiện di dời.

Điều 4. Thẩm quyền áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quyết định việc áp dụng, tạm ngừng hoặc chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã thuộc trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Trường hợp công trình xây dựng, phần công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thuộc địa giới hành chính từ hai xã, phường trở lên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hành vi vi phạm được phát hiện đầu tiên hoặc nơi có phần diện tích vi phạm lớn hơn có trách nhiệm áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

Điều 5. Trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành quyết định áp dụng và thực hiện biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi xác định vi phạm thuộc trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, người có thẩm quyền thi hành công vụ phải kiểm

tra, lập biên bản làm việc (theo mẫu Biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này) yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan chấm dứt vi phạm, ngừng thi công công trình xây dựng hoặc dừng hoạt động của công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Trường hợp tổ chức, cá nhân liên quan đến vi phạm không ký biên bản thì biên bản phải có chữ ký của ít nhất một người chứng kiến xác nhận việc tổ chức, cá nhân liên quan đến vi phạm không ký biên bản.

Trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm đã bị lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì không phải lập biên bản làm việc.

2. Người có thẩm quyền thi hành công vụ có trách nhiệm kiểm tra và lập biên bản kiểm tra (theo mẫu Biên bản số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này) để xác nhận về việc tổ chức, cá nhân liên quan đến vi phạm đã chấp hành hoặc không chấp hành yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, ngừng thi công công trình xây dựng tại biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với:

a) Trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, điểm b khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này;

b) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình xây dựng vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường không thực hiện yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc dừng hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Sau khi thực hiện kiểm tra theo quy định tại khoản 2 Điều này, trường hợp xác định tổ chức, cá nhân không chấp hành yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, ngừng thi công công trình xây dựng, người có thẩm quyền thi hành công vụ chuyển biên bản kiểm tra và tài liệu có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều này.

4. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi lập biên bản làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền thi hành công vụ chuyển biên bản và tài liệu có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với:

a) Trường hợp đã có quyết định đình chỉ hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này;

b) Trường hợp đã có quyết định đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này;

c) Trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này.

5. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được biên bản làm việc, biên bản kiểm tra và tài liệu có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xem xét, ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm (theo mẫu Quyết định số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

6. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước, quyết định này phải được gửi cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến vi phạm và niêm yết tại công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm.

7. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước có trách nhiệm thực hiện việc ngừng cấp điện, ngừng cấp nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm, thông báo cho người sử dụng dịch vụ theo hợp đồng và người có thẩm quyền ban hành quyết định.

Điều 6. Căn cứ chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Công trình xây dựng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này có một trong các giấy tờ sau đây:

a) Giấy phép xây dựng đối với công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh đối với công trình xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp;

b) Thiết kế xây dựng điều chỉnh đối với công trình xây dựng không đúng thiết kế xây dựng đã được thẩm định đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng;

c) Biên bản ghi nhận do cơ quan, người có thẩm quyền lập về việc đã thực hiện phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm hoặc biên bản cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm trong trường hợp người vi phạm không tự nguyện phá dỡ.

2. Công trình xây dựng trên đất bị lấn, chiếm theo quy định của pháp luật về đất đai quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này đã phá dỡ và trả lại đất bị lấn, chiếm.

3. Công trình xây dựng thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

4. Công trình xây dựng thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này có văn bản thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định có nội dung điều chỉnh thiết kế về phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản góp ý của cơ quan có thẩm quyền đối với phương án thi công, khắc phục của tổ chức, cá nhân vi phạm.

5. Cơ sở kinh doanh dịch vụ thuộc trường hợp tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này được xem xét chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước khi đã khắc phục và có các tài liệu theo các trường hợp như sau:

a) Trường hợp cơ sở bị đình chỉ hoạt động theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đã khắc phục vi phạm là nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ hoạt động và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản;

b) Trường hợp cơ sở bị đình chỉ hoạt động theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã khắc phục vi phạm là nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ hoạt động và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản;

c) Các trường hợp khác không thuộc điểm a, điểm b khoản 5 Điều này đã khắc phục xong nội dung vi phạm tại điểm b khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản.

6. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình xây dựng vi phạm thuộc trường hợp khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này có biên bản do cơ quan, người có thẩm quyền lập về việc chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm về môi trường, thực hiện xong biện pháp khắc phục hậu quả.

Điều 7. Trình tự, thủ tục chấm dứt biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được văn bản, giấy tờ quy định tại Điều 6 Nghị quyết này kèm theo đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân vi phạm, người có thẩm quyền thi hành công vụ có trách nhiệm kiểm tra, lập biên bản về việc chấp hành của người vi phạm (theo mẫu Biên bản số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi lập biên bản kiểm tra, người có thẩm quyền thi hành công vụ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

2. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được biên bản kiểm tra và văn bản, giấy tờ quy định tại Điều 6 Nghị quyết này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước (theo mẫu Quyết định số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

3. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi ban hành quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước, quyết định này phải được gửi cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước, tổ chức, cá nhân vi phạm và người sử dụng dịch vụ điện, nước theo hợp đồng.

4. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước thực hiện việc cung cấp lại dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Điều 8. Tạm dừng việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xem xét, quyết định tạm dừng việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước để thi công khắc phục vi phạm trong một số trường hợp sau đây:

a) Công trình xây dựng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này có văn bản cam kết của chủ đầu tư về việc tự nguyện phá dỡ công trình hoặc thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục vi phạm trong thời hạn phù hợp với quy mô, tính chất vi phạm;

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này nếu thuộc diện thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định có nội dung điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc tiếp tục áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trong trường hợp công trình xây dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

b) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định;

c) Thực hiện các quy định tại điểm d, đ khoản 3 và khoản 5 Điều 33 của Luật Thủ đô trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Thủ đô.

5. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm liên quan đến việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định tại Nghị quyết này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

b) Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước quy định tại Nghị quyết này không thay thế cho việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các trường hợp đã lập hồ sơ áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì xử lý như sau:

a) Trường hợp đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành. Trường hợp tạm dừng, chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này;

b) Trường hợp đã lập hồ sơ mà chưa ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này.

2. Trường hợp đã quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND thì việc tạm dừng hoặc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước được thực hiện như sau:

a) Tạm dừng đối với trường hợp đã có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định có nội dung điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền để thi công khắc phục vi phạm;

b) Chấm dứt đối với trường hợp đã khắc phục, đảm bảo theo thiết kế được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy hoặc đã khắc phục vi phạm là nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy hoặc pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản;

c) Trình tự, thủ tục tạm dừng hoặc chấm dứt áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 02 tháng 6 năm 2026.!

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Cục PLSHC và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.


CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)



Mẫu Biên bản số 01	Biên bản làm việc theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết.
Mẫu Biên bản số 02	Biên bản kiểm tra việc chấp hành yêu cầu dừng thi công, dừng hoạt động đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.
Mẫu Biên bản số 03	Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.
Mẫu Quyết định số 01	Quyết định về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.
Mẫu Quyết định số 02	Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

Mẫu Biên bản số 01. Biên bản làm việc theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BBLV

⁽²⁾, ngày tháng năm

BIÊN BẢN LÀM VIỆC (*)

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ tài liệu liên quan (nếu có);

Hôm nay, hồigiờ..... ngày..... tháng..... năm

Chúng tôi gồm:

1. Người lập biên bản⁽³⁾:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Tiến hành kiểm tra đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại địa chỉ:

.....

Do (cá nhân/tổ chức) là Chủ đầu tư/quản lý/sử dụng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm (nếu có): (**)

(Họ và tên)^(***)Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:;

ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp: .../.../..... nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾ Giới tính:

Chức danh:⁽⁵⁾

3. Mô tả hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra⁽⁶⁾:

.....

4. Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ đã vi phạm quy định tại: ⁽⁷⁾

.....

5. Yêu cầu (cá nhân/tổ chức) chấm dứt ngay hành vi vi phạm, dừng thi công, hoạt động của công trình xây dựng/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm⁽⁸⁾

6. Ý kiến của (cá nhân/tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc:

.....

.....
 7. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....
 Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày .../.../....., gồm tờ, được lập thành..... bản; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)..... là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc 01 bản, bản lưu hồ sơ.

Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến vụ việc không ký biên bản làm việc thì ghi rõ lý do ông (bà)..... là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc không ký biên bản:

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN
 ĐẾN VỤ VIỆC**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(In ở mặt sau)^(***) Biên bản đã giao cho *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(*) có liên quan đến vụ việc vào hồi.... giờ phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) Mẫu này được sử dụng để lập biên bản làm việc đối với cá nhân/tổ chức có liên quan đến công trình vi phạm quy định tại Nghị quyết này.

^(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

^(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Ghi thông tin của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Mô tả cụ thể hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra phù hợp với thực tế vụ việc.

(7) Ghi điểm, khoản, Điều 3 của Nghị quyết này.

(8) Không ghi Mục này đối với: Trường hợp vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 3; trường hợp có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 7 Điều 3; trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này.

Mẫu Biên bản số 02. Biên bản kiểm tra việc chấp hành yêu cầu dừng thi công, dừng hoạt động đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBKT

⁽²⁾, ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM TRA

**Việc chấp hành yêu cầu dừng thi công, dừng hoạt động đối với
Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm ^(*)**

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ biên bản làm việc số .../BBLV ngàytháng... năm..... của.....

Căn cứ tài liệu liên quan (nếu có);

Hôm nay, hồigiờ..... ngày..... tháng..... năm tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Người lập biên bản⁽³⁾:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

3. (Cá nhân/Tổ chức) là Chủ đầu tư/quản lý/sử dụng có Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm^(**)(nếu có).

(Họ và tên)^(***) Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

.....

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:;

ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp: .../.../..... nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾ Giới tính:

Chức vụ/Chức danh:⁽⁵⁾

Tiến hành lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm theo biên bản làm việc số...../BBLV ngàytháng... năm..... của.....

1. Địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/ kinh doanh/dịch vụ⁽⁶⁾:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Hiện trạng của công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra:⁽⁷⁾

.....
.....
.....
.....

3. Ý kiến của cá nhân/tổ chức vi phạm (nếu có):

.....
.....
.....
.....

4. Ý kiến của người chứng kiến (nếu có):

.....
.....
.....
.....

5. Kết quả kiểm tra: Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ đã chấp hành/không chấp hành yêu cầu chấm dứt vi phạm, dừng thi công, dừng hoạt động đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm tại biên bản làm việc sốngày ...tháng.... năm....của.....

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày .../.../....., gồm tờ, được lập thành..... bản; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)..... là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc 01 bản, bản lưu hồ sơ.

Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến vụ việc không ký biên bản làm việc thì ghi rõ lý do ông (bà)..... là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc không ký biên bản:

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN VỤ VIỆC**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(In ở mặt sau)^(***) Biên bản đã giao cho *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(***) có liên quan đến vụ việc vào hồi.... giờ phút, ngày /..... /.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

(3) Ghi thông tin của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

(7) Mô tả cụ thể hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra (đối chiếu với hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ trong biên bản kiểm tra trước khi áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước).

Mẫu Biên bản số 03. Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BBKT

⁽²⁾, ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước ^(*)

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...tháng...nămcủa.....về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước;

Căn cứ tài liệu liên quan (nếu có);

Hôm nay, hồigiờ..... ngày..... tháng..... năm

Chúng tôi gồm:

1. Người lập biên bản⁽³⁾:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

3. (Cá nhân/Tổ chức) là Chủ đầu tư/quản lý/sử dụng có Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm^():**

(Họ và tên)^(***) Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: / ... / Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

.....

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:;

ngày cấp: / ... /; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp: / ... / nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾ Giới tính:

Chức vụ/Chức danh:⁽⁵⁾

Tiến hành lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngàytháng... nămcủa.....về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

1. Địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm⁽⁶⁾:

.....
.....

2. Hiện trạng của công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra:⁽⁷⁾

.....
.....
.....

3. Ý kiến của cá nhân/tổ chức vi phạm (nếu có):

.....
.....
.....

4. Ý kiến của người chứng kiến (nếu có):

.....
.....
.....
.....

5. Kết quả kiểm tra:

Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ đáp ứng đầy đủ căn cứ chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, bao gồm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày .../.../....., gồm tờ, được lập thành... bản; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)..... là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc 01 bản, bản lưu hồ sơ.

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN VỤ VIỆC**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(In ở mặt sau)^(***) Biên bản đã giao cho *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(***) có liên quan đến vụ việc vào hồi.... giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

(3) Ghi thông tin của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

(7) Mô tả cụ thể hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra (đối chiếu với hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ trong biên bản kiểm tra trước khi áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước).

Mẫu Quyết định số 01. Quyết định về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

⁽²⁾, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm ^(*)

CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số...../BB-VPHC lập ngày .../.../..... của.....

Căn cứ Biên bản làm việc số...../BBLV lập ngày .../.../..... của.....

Căn cứ Biên bản kiểm tra số...../BBKT lập ngày .../.../..... của.....
..... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại địa chỉ:.....

Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ trên do ông bà/tổ chức dưới đây là chủ đầu tư/quản lý/sử dụng ^(**)

(Họ và tên)^(***)..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

.....

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:

ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾ Giới tính:.....

Chức vụ/Chức danh: ⁽⁵⁾

Lý do: Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm quy định tại:
⁽⁶⁾

.....

.....

Điều 2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định này,⁽⁷⁾
có trách nhiệm thực hiện việc ngừng cấp dịch vụ điện/ngừng cấp dịch vụ nước
đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm nêu tại Điều 1 Quyết
định này; thông báo cho người sử dụng dịch vụ theo hợp đồng và người ban hành
quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày:⁽⁸⁾

1. Gửi cho tổ chức/cá nhân⁽⁷⁾để thực

hiện biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

2. Gửi cho ông (bà) ⁽⁹⁾ là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(**) có liên quan đến công trình bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước nêu tại Điều 1 Quyết định này biết (nếu có).

3. Gửi cho⁽¹⁰⁾ để biết và phối hợp thực hiện.

4. Giao niêm yết công khai văn bản Quyết định này tại công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm và trụ sở Ủy ban nhân dân (xã/phường)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành Quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi cụ thể điểm, khoản, Điều của Nghị quyết này.

(7) Ghi họ và tên của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện/nước.

(8) Ghi cụ thể: (ngày, tháng, năm).

(9) Ghi rõ họ tên của cá nhân/tên tổ chức bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức để biết và phối hợp thực hiện.

Mẫu Quyết định số 02. Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

⁽²⁾, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm ^(*)

CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước số...../BBKT lập ngày .../.../..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại địa chỉ:.....

.....
.....

Công trình trên do ông (bà)/tổ chức dưới đây là chủ đầu tư/quản lý/sử dụng^(**)

(Họ và tên)^(***)..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

.....

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:
 (Tên của tổ chức)^(***):
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Mã số doanh nghiệp:.....
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:
; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:
 Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾ Giới tính:.....
 Chức vụ/Chức danh: ⁽⁵⁾

Đã bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngàytháng...năm...của

Điều 2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định này,⁽⁶⁾ có trách nhiệm thực hiện cấp lại dịch vụ điện/nước cho công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ đã bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước tại Quyết định số...../QĐ-UBND ngàytháng...năm...của

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Gửi cho tổ chức/cá nhân⁽⁶⁾để thực hiện biện pháp chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

2. Gửi cho ông (bà) ⁽⁷⁾ là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ nêu tại Điều 1 Quyết định này biết (nếu có).

3. Gửi cho⁽⁸⁾ để biết và phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để ban hành quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

- (1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.
- (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.
- (3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.
- (4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (6) Ghi rõ họ tên của cá nhân/tên của tổ chức cung cấp dịch vụ điện/nước
- (7) Ghi họ và tên của cá nhân/tổ chức có liên quan đến công trình bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.
- (8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức để biết và phối hợp thực hiện.